

Số: /TTr-VHXXH

Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thực hiện, điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng,
hỗ trợ kinh phí chăm sóc người khuyết tật**

Kính gửi: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Sửa đổi khoản 1 Điều 1 của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQHĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị thực hiện, điều chỉnh trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, phục vụ người khuyết tật của đối tượng, Phòng Văn hoá - Xã hội đã thẩm định hồ sơ và lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng quyết định cụ thể như sau:

1. Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng đối với 07 đối tượng người khuyết tật;

2. Điều chỉnh chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đối với 12 đối tượng;

3. Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng đối với 09 đối tượng;

(có danh sách chi tiết kèm theo).

Kính mong UBND xã quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Vũ Thúy Lan

DANH SÁCH TRỢ CẤP BẢO TRỢ XÃ HỘI HÀNG THÁNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-VHXXH, ngày /10/2025 của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Đối tượng	Mức trợ cấp	Ngày hưởng
1	Nguyễn Phương Anh	05/12/2018	Thôn Đỗ Thượng	Người khuyết tật nặng là trẻ em	1.100.000	01/10/2025
2	Nguyễn Chấn Phong	22/12/2011	Thôn Đỗ Thượng	Người khuyết tật nặng là trẻ em	1.100.000	01/10/2025
3	Nguyễn Quang Tuyền	09/02/2014	Thôn Đông	Người khuyết tật nặng là trẻ em	1.100.000	01/10/2025
4	Vũ Viết Toàn	19/08/1977	Thôn Đỗ Hạ	Người khuyết tật đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi	1.100.000	01/10/2025
5	Trần Thị Bằng	01/01/1953	Thôn Đỗ Thượng	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	1.100.000	01/10/2025
6	Nguyễn Thị Lơ	19/10/1957	Thôn Đỗ Thượng	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	1.100.000	01/10/2025
7	Nguyễn Đức Nghĩa	13/05/1968	Thôn Đỗ Hạ	Người khuyết tật nặng từ 16-60 tuổi	825.000	01/10/2025

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TRỢ CẤP NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-VHXXH, ngày /10/2025 của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Đối tượng	Mức trợ cấp cũ	Mức trợ cấp mới	Ngày hưởng
1	Đào Thị En	01/01/1940	Thôn Phạm Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	500.000	1.100.000	01/10/2025
2	Nguyễn Thị Công	16/03/1933	Thôn Đỗ Thượng	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	500.000	1.100.000	01/10/2025
3	Nguyễn Thị Vân	01/01/1931	Thôn Đỗ Hạ	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	500.000	1.100.000	01/10/2025
4	Nguyễn Thị Đông	04/05/1929	Thôn Đào Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	500.000	1.100.000	01/10/2025
5	Vũ Thị Sậy	09/06/1948	Thôn Dương Xá	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	500.000	1.100.000	01/10/2025
6	Đỗ Hữu Hải Nam	30/04/2016	Thôn Đào Lâm	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	1.100.000	1.375.000	01/10/2025
7	Nguyễn Công Gia Huy	26/03/2018	Thôn Đào Lâm	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	1.100.000	1.375.000	01/10/2025
8	Nguyễn Thị Cúc	05/12/1933	Thôn Hòa Loan	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	500.000	1.375.000	01/10/2025
9	Nguyễn Thị Tắc	02/01/1944	Thôn Đỗ Thượng	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	500.000	1.375.000	01/10/2025
10	Nguyễn Thừa Vững	12/03/1955	Thôn Bùi Xá	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	1.100.000	1.375.000	01/10/2025
11	Vũ Thị Chút	28/08/1930	Thôn Đỗ Hạ	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	1.100.000	1.375.000	01/10/2025
12	Vũ Kim Sơn	01/01/1957	Thôn Hòa Loan	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	1.100.000	1.375.000	01/10/2025

DANH SÁCH TRỢ CẤP HÀNG THÁNG CHĂM SÓC, PHỤC VỤ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-VHXXH, ngày /10/2025 của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Họ và tên người khuyết tật đặc biệt nặng	Mức trợ cấp	Ngày hưởng
1	Đào Thị Thủy	07/09/1984	Thôn Đào Lâm	Đỗ Hữu Hải Nam	550.000	01/10/2025
2	Nguyễn Thị Thái	01/04/1992	Thôn Đào Lâm	Nguyễn Công Gia Huy	550.000	01/10/2025
3	Phạm Văn Tiến	07/03/1974	Thôn Hòa Loan	Nguyễn Thị Cúc	550.000	01/10/2025
4	Nguyễn Thị Dung	02/08/1966	Thôn Đỗ Thượng	Nguyễn Thị Tác	550.000	01/10/2025
5	Nguyễn Thị Thúy	30/12/1987	Thôn Bùi Xá	Nguyễn Thừa Vững	550.000	01/10/2025
6	Nguyễn Văn Tú	01/01/1983	Thôn Đỗ Hạ	Vũ Thị Chút	550.000	01/10/2025
7	Nguyễn Thị Định	01/01/1959	Thôn Hòa Loan	Vũ Kim Sơn	550.000	01/10/2025
8	Lê Văn Thán	01/02/1963	Thôn Tùng Lâm	Lê Thị Thiếc	550.000	01/10/2025
9	Phạm Thị Đủ	22/01/1982	Thôn Đỗ Hạ	Vũ Viết Toàn	550.000	01/10/2025

